

MÔ HÌNH DỰ BÁO CẦU-CUNG LAO ĐỘNG CỦA TỈNH ALBERTA (CANADA)

• TS. LÊ ĐÔNG PHƯƠNG

Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Đại học và Nghề nghiệp

1. Giới thiệu về tỉnh Alberta

Nằm ở miền Tây Canada, Alberta là một trong những tỉnh phát triển nhanh nhất của Canada. Diện tích của cả tỉnh hơn 660.000 km², gần bằng nước Pháp, có dân số khoảng 3,7 triệu người.

Dân số Alberta tăng trưởng khá cao trong những năm gần đây nhờ vào sự phát triển của nền kinh tế. Dân số tăng nhanh nhờ tỉ lệ sinh cao, tỉ lệ nhập cư cao (từ nước ngoài và từ các tỉnh khác). 81% dân số sống tại các khu vực thành thị, chỉ có 19% sống ở các vùng nông thôn.

Alberta là một trong những tỉnh có kinh tế chắc nhất Canada, được đảm bảo bởi ngành khai thác dầu khí, nông nghiệp và công nghệ. GDP bình quân đầu người năm 2007 đạt 74.825 đô la Canada, mức cao nhất trong cả nước. Theo Viện Fraser, Alberta là một trong những khu vực có tính tự do kinh tế cao nhất Canada, xếp thứ 2 khu vực Canada và Hoa Kỳ¹.

Sản phẩm chính của Alberta là dầu mỏ, khí và các sản phẩm dầu khí.

Nông nghiệp là một trong những nguồn thu chính của Alberta. Đàn gia súc trên 3 triệu con cung cấp một nửa lượng thịt bò của cả Canada. Các loại gia súc có sừng khác như bison (trâu rừng Bắc Mỹ) và cừu cũng là các sản phẩm có tiếng của Alberta trên thị trường thế giới.

Các sản phẩm trồng trọt chính là lúa mì và canola (một loại dầu hạt cải). Các loại cây này được canh tác chủ yếu trên nền đất khô. Trồng cải dầu cũng góp phần phát triển ngành nuôi ong.

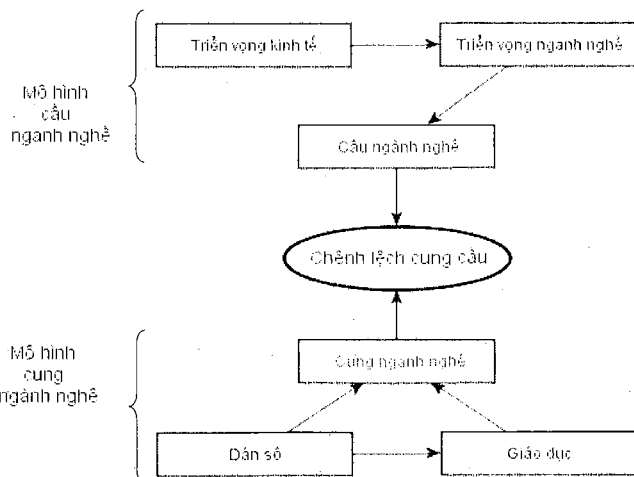
Alberta cũng là một trong những điểm đến có tiếng của du lịch và thể thao thế giới. Các địa danh như Calgary, Edmonton đã được nhiều người biết đến nhờ các danh thắng du lịch cũng như các kì thi đấu thể thao quốc tế. Mỗi năm có tới 4-5 triệu khách du lịch tới thăm Alberta².

2. Mô hình triển vọng cung cầu ngành nghề Alberta

Hàng năm, Cơ quan Việc làm, Nhập cư và Công nghiệp của tỉnh Alberta đều có triển khai xây dựng mô hình triển vọng cầu ngành nghề (Occupational Demand Outlook Model). Công việc xây dựng mô hình này đã bắt đầu từ năm 2000. Sau đó, kể từ năm 2003, người ta đã bắt đầu xây dựng mô hình triển vọng cung ngành nghề (Occupational Supply Outlook Model).

Mô hình được xây dựng để hiểu rõ hơn về các biến động của thị trường lao động và giúp có những phản ứng tốt hơn đối với biến động tương lai của thị trường lao động. Mối quan hệ của hai mô hình dự báo này được thể hiện trong Hình 1.

Kết quả của các mô hình dự báo này được các cơ quan quản lí nhà nước và công chúng sử dụng trong khi ra quyết định.



Hình 1: Khái quát về mô hình cầu và cung lao động của Alberta³

1. The Fraser Institute (2008). "Economic Freedom of North America 2008 Annual Report"
2. "Living in Canada : Alberta". AKCanada. http://www.akcanada.com/lic_alberta.cfm.
3. Alberta Occupational Demand and Supply Outlook Model 2009-2019



2.1. Mô hình dự báo cầu ngành nghề

Mô hình này dự báo sự phát triển của 140 ngành/nghề (occupations) trong 14 lĩnh vực kinh tế (industries) trong khoảng thời gian 5 năm. Thông tin được cung cấp theo ngành nghề và theo năm, tính theo tỉ lệ trong thị trường lao động.

Đối với mỗi ngành nghề có 3 loại thông tin được cung cấp:

- Số người đang làm việc trong ngành đó;
- Tỉ lệ thay đổi hàng năm;
- Tỉ trọng trong thị trường lao động.

Các dự báo được tính toán cho từng vùng kinh tế của tỉnh Alberta⁴.

1. Toàn tỉnh Alberta;
2. Vùng kinh tế Athabasca/ Grande Prairie/ Peace River;
3. Vùng kinh tế Banff/Jasper/Rocky Mountain House;
4. Vùng kinh tế Calgary;
5. Vùng kinh tế Camrose/Drumheller;
6. Vùng kinh tế Edmonton;
7. Vùng kinh tế Lethbridge/Medicine Hat;
8. Vùng kinh tế Red Deer;
9. Vùng kinh tế Wood/Buffalo/Cold Lake.

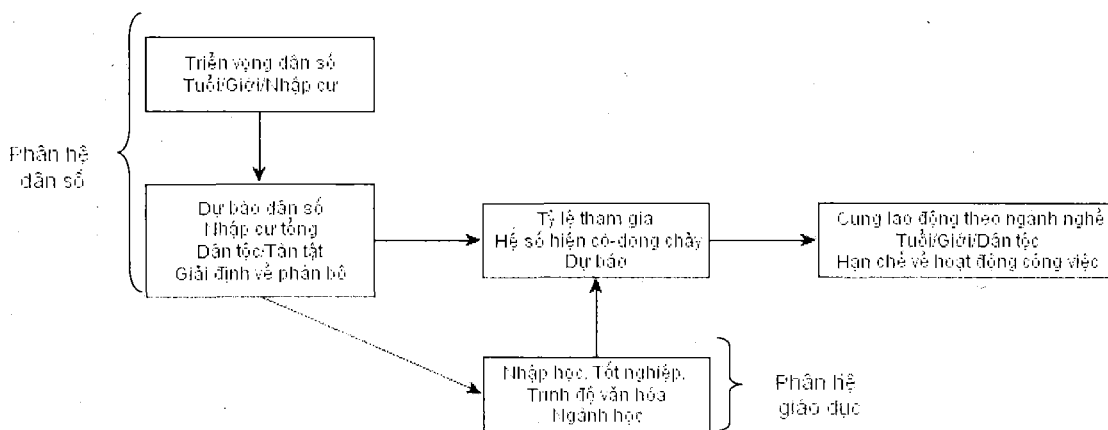
Các phân tích chi tiết về kinh tế, xã hội,

2.2. Mô hình dự báo cung ngành nghề

Mô hình này dự báo nguồn cung lao động cho 140 nhóm ngành nghề (occupational groups) cho giai đoạn 10 năm. Mô hình này bao gồm 30 mô hình con gắn kết với nhau và sử dụng hơn 100.000 chuỗi số liệu thống kê. Trong đó mô hình con về giáo dục là một thành phần quan trọng. Mô hình phụ này dự báo số nhập học và tốt nghiệp trong 11 ngành học chính ở các cấp học khác sau:

- Dịch vụ giáo dục, nghỉ dưỡng và tư vấn;
- Mĩ thuật và nghệ thuật ứng dụng;
- Khoa học nhân văn và các ngành có liên quan;
- Khoa học xã hội và các ngành có liên quan;
- Thương mại, quản lí và quản trị kinh doanh;
- Khoa học nông nghiệp, sinh học, dinh dưỡng học và thực phẩm;
- Kỹ nghệ và khoa học ứng dụng;
- Công nghệ khoa học ứng dụng và thương nghiệp;
- Các nghề y và công nghệ có liên quan;
- Toán học, khoa học máy tính và vật lí học;
- Không phân ngành.

Các dự báo này có thể được chuyển thành các nghề làm việc khi mọi người đi tìm việc làm.

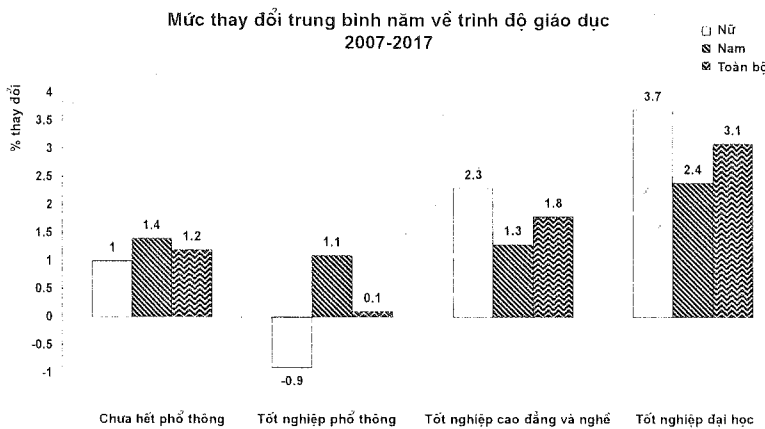


Hình 2. Khái quát về mô hình triển vọng cung ngành nghề của Alberta

dân số, công nghệ và xu thế việc làm được cung cấp theo nhu cầu cho công chúng, những người quan tâm và cả qua các ấn phẩm của Bộ việc làm.

Trên cơ sở các số liệu về nhập học và tốt nghiệp, mô hình này cung cấp các dự báo về trình độ giáo dục (Educational Attainment) của dân cư. Trong phần dự báo này có tỉ lệ dân số với các loại trình độ từ dưới THPT, THPT và sau trung học (trình độ cao đẳng hay học nghề và đại học). Các dự báo này cũng được tính cho nhóm nam và nữ trong dân cư.

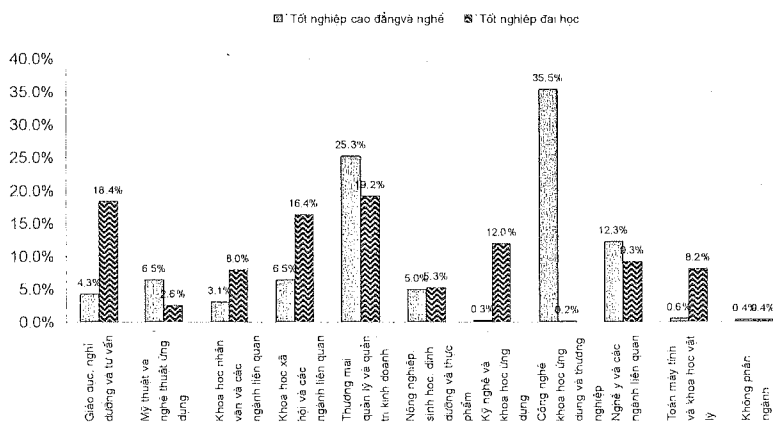
4. Alberta Regional Occupational Demand Outlook, 2009-2013
Tham khảo tại
<http://employment.alberta.ca/BI/2762.html>



Hình 3 Ví dụ về dự báo thay đổi về trình độ giáo dục hàng năm trong giai đoạn 2007-2017

Các dự báo cũng được đưa ra theo từng nhóm ngành đào tạo theo cấp cao đẳng hay nghề và đại học.

Tỉ lệ trung bình của các nhóm ngành, trình độ cao đẳng và nghề so với trình độ đại học, 2007-2017



Hình 4: Ví dụ về tỉ trọng trung bình của các nhóm ngành đào tạo

Dự báo còn cho các con số về biến động của các nhóm ngành đào tạo.

3. Sử dụng kết quả dự báo

Trên cơ sở các dự báo một số nhận định về các khu vực lao động có thể gặp thiếu hụt, người học có thể đưa ra các lựa chọn về ngành học của mình cho phù hợp hoặc các chủ sử dụng lao động có thể tìm các biện pháp nhằm thu hút lao động vào ngành nghề của mình.

Sau khi đã có được các dự báo về cung cầu, người ta sẽ tính ra tỉ lệ chênh lệch giữa cung và cầu để chỉ ra sự mất cân bằng trong thị trường

lao động. Nếu tỉ lệ cung/cầu lớn hơn 1 có thể sẽ báo hiệu một sự thiếu hụt lao động, và nếu nhỏ hơn 1 sẽ chỉ báo sự dư thừa của bên cung.

Để cung cấp các dự báo, cơ quan dự báo cũng đưa ra các nhận định của mình về tình hình phát triển giáo dục nói chung. Các nhận định này được dựa trên cơ sở các chuỗi số liệu sử về phát triển giáo dục.

4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Qua ví dụ của tỉnh Alberta có thể thấy được:

- Tuy lực lượng lao động có nhiều biến động nhưng vẫn có thể tiến hành dự báo.

- Dự báo cần có các chuỗi số liệu lớn, được tập hợp theo thời gian dài.

- Dự báo có thể được đưa ra không cố định mà cần được điều chỉnh thường xuyên cho phù hợp với biến động của thị trường.

- Số liệu thống kê và kết quả dự báo cần được cung cấp rộng rãi cho các nhóm có quan tâm.

- Thông tin về dự báo có tác dụng điều chỉnh hành vi cho cả người học, cơ sở đào tạo và chủ sử dụng lao động. Nhà nước không cần phải can thiệp trực tiếp.

SUMMARY

Canada is a country in North America with much experience in economic development as well in organizing and balancing labor market meeting the national and local development needs. In this article the author describes the experience of the province of Alberta in identification of labor supply and demand, establishing the Occupational Demand Outlook Model as a tool for adjusting socio-economic development. The author also identifies some lessons for Vietnam in balancing the labor forces, especially trained labor.

ISSUE NO. 57 - JUNE 2010

- SIXTH YEAR

• Deputy Editor-in-chief

BUI DUC THIEP, M.Ed.

• Editorial Board

Prof.Academician PHAM MINH HAC

Prof.Dr. NGUYEN MINH DUONG

Prof.Dr. VU NGOC HAI

Prof.Dr. TRAN VAN NHUNG

Prof.Dr. NGUYEN HUU CHAU

Prof.Dr. PHAM TAT DONG

Prof.Dr. NGUYEN THANH HUNG

Assoc.Prof.Dr. DANG QUOC BAO

Assoc.Prof.Dr. DO DINH HOAN

Assoc.Prof.Dr. TRAN KIEU

Assoc.Prof.Dr. MAC VAN TRANG

Assoc.Prof.Dr. NGUYEN DUC TRI

• Head office

101 Tran Hung Dao, Ha Noi

Tel.(84-4) 39424183; (84-4)

39422314; (84-4) 39423488;

Fax: (84-4) 39424183

E-mail: tapchikhgd@yahoo.com

Account No. 10201000028628

Vietnam Incombank

• Printed by SAVINA

RESEARCH

1. **Vu Ngoc Hai:** Training of education managers in the current development of modern and internationalized Vietnamese education 1
2. **Nguyen Thi My Loc:** Creating model and procedure for quality teacher training in multi-disciplinary university 5
3. **Dinh Quang Bao:** Upper secondary teacher model in the context of international integration 11
4. **Nguyen Huu Dien:** Recruitment and placement of school teachers 16
5. **Nguyen Loc:** Comments on Vietnam's labor structure 21
6. **Nguyen Duc Tri:** Some issues on training attainment and worker's quality 25
7. **Le Phuoc Minh:** Educational Management in the Context of Integrated Economy 29
8. **Nguyen Hong Hai:** Measures for development of school heads in Vietnam 34
9. **Pham Minh Gian:** Standardization and its impacts on teacher management 38
10. **Lam Thi Sang:** Personality values' orientation by upper secondary school students in Mekong delta 42
11. **Nguyen Quang Giao:** Managing quality of teaching process in foreign languages universities 46
12. **Ngo Quang Son, Nguyen Thi Kim Thanh:** Activities for preservation of ethnical culture in community learning centers in mountainous, ethnic minority areas 50

EXCHANGE

13. **Nguyen Xuan Mai:** Refining policies for linking vocational schools and training business 55

EDUCATION PRACTICE

14. **Do Van Tuan:** Training management in vocational colleges meeting social needs 58

EDUCATION ABROAD

15. **Le Dong Phuong:** Manpower demand-supply forecast model in Alberta (Canada) 62

HỘI THẢO TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC 2011-2020

